

# CÔNG BÁO

NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

## MỤC LỤC

### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ VÀ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

	Trang
21-11-1963 — Nghị định số 172-CP ban hành điều lệ tạm thời về chế độ ký kết hợp đồng tập thể ở các xí nghiệp Nhà nước. . . . .	719
21-11-1963 — Nghị định số 173-CP ban hành điều lệ bảo vệ dê điều . . . . .	724
22-11-1963 — Quyết định tạm thời số 113-TTg về chính sách giá cả đối với hợp tác xã mua bán ở xã. . . . .	727

### CÁC BỘ

#### LIÊN BỘ LAO ĐỘNG — NỘI VỤ

19-11-1963 — Thông tư liên bộ số 16-LB-TT về việc hướng dẫn các địa

phương điều chỉnh nhiệm vụ và quy định rõ trách nhiệm về công tác tiền lương giữa cơ quan lao động và ban tổ chức dân chính. . . . .

Trang

729

#### BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

24-10-1963 — Quyết định số 1171-QĐ về việc rút ngắn thời gian nghiệp vụ và thời gian tập sự cho thuyền trưởng, lái trưởng, máy trưởng và thợ điện tàu sông. . . . .

09671917

730

#### BỘ NỘI THƯƠNG

21-10-1963 — Quyết định số 583-NT ban hành "Điều lệ tạm thời quy định chế độ thủ trưởng phụ trách quản lý xí nghiệp thương nghiệp" . . . . .

731

### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ VÀ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH số 172 — CP ban hành điều lệ tạm thời về chế độ ký kết hợp đồng tập thể ở các xí nghiệp Nhà nước.

#### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Đề phát huy tinh thần làm chủ tập thể của công nhân, viên chức trong xí nghiệp đồng

thời để củng cố và tăng cường mối quan hệ hợp tác đồng chí giữa giám đốc xí nghiệp với công nhân, viên chức nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước và thu được nhiều kết quả trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc làm cơ sở vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà;

Căn cứ quy định trong điều 6 của luật công đoàn ban hành ngày 5-11-1957: « Trong các xí nghiệp Nhà nước, công đoàn thay mặt cho công nhân, viên chức tham gia quản lý xí nghiệp và ký kết hợp đồng tập thể với giám đốc xí nghiệp ».

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng bộ Lao động sau khi đã có ý kiến của Tổng công đoàn Việt-nam;

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 14-6-1963:

### NGHỊ ĐỊNH

**Điều 1.** — Nay ban hành kèm theo nghị định này, bản điều lệ tạm thời về chế độ ký kết hợp đồng tập thể ở các xí nghiệp Nhà nước.

**Điều 2.** — Các ông bộ trưởng các bộ, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 21 tháng 11 năm 1963.

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

### ĐIỀU LỆ TẠM THỜI

#### quy định chế độ ký kết hợp đồng tập thể ở các xí nghiệp Nhà nước

Miền Bắc nước ta đã bước vào giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, lấy công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa làm nhiệm vụ trung tâm, và đang thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước và thu được nhiều kết quả trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà, cần phát huy cao độ tinh thần làm chủ tập thể của công nhân, viên chức trong xí nghiệp, củng cố và tăng cường mối quan hệ hợp tác đồng chí giữa giám đốc xí nghiệp với công nhân, viên chức để nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm và ý thức làm chủ của cả hai bên.

Một biện pháp quan trọng để thực hiện nhiệm vụ nói trên ở các xí nghiệp là ký kết hợp đồng tập thể, trong đó giám đốc và công nhân, viên chức cùng cam kết, giám sát, thúc đẩy nhau đẩy mạnh sản xuất và nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của công nhân, viên chức.

Thực hiện tốt chế độ ký kết hợp đồng tập thể sẽ làm cho giám đốc xí nghiệp và Ban Chấp

hành công đoàn hợp tác chặt chẽ với nhau trong việc quản lý xí nghiệp, là cơ sở cho việc hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước theo phương châm «nhiều, nhanh, tốt, rẻ».

### Chương I

#### NGUYÊN TẮC KÝ KẾT VÀ NỘI DUNG HỢP ĐỒNG TẬP THỂ

**Điều 1.** — Hợp đồng tập thể được ký kết theo những nguyên tắc sau đây:

1. Hợp đồng tập thể được ký kết trên tinh thần tự giác và hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa giám đốc xí nghiệp và Ban Chấp hành công đoàn, sau khi đã đưa ra bàn bạc rộng rãi trong công nhân, viên chức.

2. Nội dung hợp đồng tập thể phải cụ thể, nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước và bảo đảm mọi quyền lợi của công nhân, viên chức đã được quy định trong luật lệ hiện hành.

3. Sau khi hợp đồng tập thể đã được đăng ký, hai bên đều có trách nhiệm thi hành những điều đã cam kết.

**Điều 2.** — Nội dung căn bản của hợp đồng tập thể phải nhằm bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất và thi hành đầy đủ các chế độ về sản xuất, thể lệ lao động, đề đẩy mạnh sản xuất và nâng cao đời sống của công nhân, viên chức.

Nội dung cụ thể của mỗi hợp đồng tập thể phải căn cứ vào tình hình và điều kiện riêng của mỗi xí nghiệp, hợp đồng có thể ký về nhiều mặt hoặc về một số mặt.

Hợp đồng phải có những mục chính với nội dung như sau:

1. **Nhiệm vụ phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất của xí nghiệp.**

**Giám đốc cam kết:**

— Tổ chức việc phổ biến nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất của xí nghiệp đã được Nhà nước phê chuẩn đề công nhân, viên chức bàn biện pháp thực hiện;

— Tuyên dụng đủ số công nhân, viên chức cần thiết và giao công việc rõ ràng cho từng cá nhân, từng bộ phận sản xuất;

— Phấn đấu để thực hiện đúng kế hoạch cung cấp đủ máy móc, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu theo đúng kế hoạch Nhà nước, bảo đảm sản xuất liên tục;

— Giải quyết nhanh chóng những khó khăn về kỹ thuật, về nguyên liệu, vật liệu, dụng cụ, máy móc do công nhân, viên chức phát hiện trong quá trình sản xuất; bảo đảm việc sửa chữa, thay thế dụng cụ máy móc mỗi khi hư hỏng, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho phong trào thi đua phát triển;

— Tổ chức bồi dưỡng về kỹ thuật, nghiệp vụ cho công nhân, viên chức;

— Cùng với công đoàn, tổ chức chi đạo phong trào thi đua; tổ chức theo dõi, sơ kết, tổng kết thi đua và biểu dương khen thưởng kịp thời những đơn vị, cá nhân có thành tích;

— Tổ chức việc nghiên cứu, xác minh và khen thưởng kịp thời những sáng kiến, phát minh và cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất của công nhân và phổ biến kịp thời để được áp dụng rộng rãi;

— Thường kỳ báo cáo trước hội nghị công nhân, viên chức hoặc hội nghị đại biểu công nhân, viên chức về tình hình thực hiện kế hoạch và những khó khăn trở ngại để công nhân, viên chức bàn bạc tham gia ý kiến giải quyết.

#### *Ban Chấp hành công đoàn cam kết:*

— Tổ chức, giáo dục động viên công nhân, viên chức đảm bảo thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất của xí nghiệp;

— Cùng với giám đốc xí nghiệp tổ chức, chi đạo phong trào thi đua sản xuất của quần chúng. Tổ chức các hình thức hoạt động quần chúng để thu hút công nhân, viên chức tự giác tham gia phong trào thi đua, bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất. Hướng dẫn công nhân, viên chức sơ kết, tổng kết thi đua và lựa chọn những cá nhân, đơn vị có thành tích để biểu dương khen thưởng;

— Cùng với giám đốc xí nghiệp tổ chức việc phổ biến và áp dụng rộng rãi những sáng kiến kinh nghiệm sản xuất trong công nhân, viên chức;

— Giáo dục công nhân, viên chức củng cố kỷ luật lao động xã hội chủ nghĩa, đề cao cảnh giác cách mạng, bảo vệ sản xuất, bảo vệ của công, bảo vệ xí nghiệp;

— Tổ chức đều đặn các hội nghị công nhân, viên chức.

#### *2. Về bảo hộ lao động:*

##### *Giám đốc cam kết:*

— Thực hiện đúng đắn những chế độ bảo hộ lao động, những quy tắc về kỹ thuật an toàn và vệ sinh công nghiệp của Nhà nước, có hiện pháp giải quyết kịp thời những phát hiện của công đoàn và công nhân để đảm bảo an toàn sản xuất;

— Xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động của xí nghiệp đi đôi với kế hoạch sản xuất;

— Thiết lập những hệ thống phòng hộ (bảo đảm có đủ ánh sáng, không khí, có kế hoạch chống bụi, chống nóng, chống lạnh, chống hơi độc, v.v...) và làm những công việc cần thiết để cải thiện điều kiện làm việc của công nhân, viên chức;

— Có kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách về bảo hộ lao động của xí nghiệp và an toàn viên của công đoàn;

— Sử dụng kịp thời và hợp lý dự chi về bảo hộ lao động.

##### *Ban Chấp hành công đoàn cam kết:*

— Phát hiện và đề xuất ý kiến với giám đốc xí nghiệp về những biện pháp tích cực để xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động đi đôi với kế hoạch sản xuất;

— Giáo dục công nhân, viên chức thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh những quy tắc về kỹ thuật an toàn và vệ sinh công nghiệp;

— Kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện những quy tắc về kỹ thuật an toàn, vệ sinh công nghiệp và việc cung cấp, sử dụng các phương tiện, dụng cụ phòng hộ;

— Tổ chức lưới an toàn viên trong các tổ sản xuất để giúp công nhân, viên chức tham gia giám sát việc thực hiện các quy tắc về bảo hộ lao động;

— Phối hợp với giám đốc xí nghiệp tổ chức việc bồi dưỡng và nghỉ ngơi cho công nhân, viên chức theo các chế độ của Nhà nước.

#### *3. Nhiệm vụ của xí nghiệp trong việc thi hành các luật lệ lao động:*

##### *Giám đốc cam kết:*

— Thi hành đúng đắn các luật lệ lao động của Nhà nước, làm đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội và chế độ nhà gửi trẻ; tích cực thi hành các nghị quyết của hội nghị công nhân, viên chức về mặt cải thiện đời sống như: tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi tập thể.

— Xây dựng mới và tu bổ các công trình phúc lợi tập thể đã có như mở thêm nhà ăn, nhà ở, nhà gửi trẻ, v.v... (ghi rõ khối lượng công trình cần xây dựng, mở mang; số tiền dự chi và thời gian hoàn thành cho từng loại).

##### *Ban Chấp hành công đoàn cam kết:*

— Giám sát việc thi hành các luật lệ lao động và tích cực tham gia ý kiến với giám đốc xí nghiệp để giải quyết những khó khăn trong việc thi hành các luật lệ đó;

— Thi hành đúng đắn chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ nhà gửi trẻ;

— Đặt kế hoạch sử dụng phần phúc lợi của quỹ xí nghiệp và tham gia ý kiến với giám đốc về kế hoạch sử dụng quỹ xí nghiệp, và giám sát việc sử dụng ấy;

— Thu thập nguyện vọng và kiến nghị của công nhân, viên chức về cải thiện đời sống đề cùng giám đốc xí nghiệp nghiên cứu giải quyết.

*4. Nhiệm vụ nâng cao trình độ chính trị và văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ cho công nhân, viên chức:*

*Giám đốc cam kết:*

— Phối hợp với công đoàn tổ chức việc bồi dưỡng kỹ thuật, nghiệp vụ và văn hóa cho công nhân, viên chức;

— Cung cấp tài liệu kỹ thuật, nghiệp vụ và những phương tiện cần thiết cho công tác học tập;

— Xây dựng mới và tu bổ các công trình văn hóa quần chúng đã có; trang bị các phương tiện hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng và thể dục thể thao cho công nhân, viên chức (ghi rõ những công việc cần làm, số tiền dự chi và thời gian hoàn thành cho từng công việc).

*Ban Chấp hành công đoàn cam kết:*

— Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục chính trị và tư tưởng cho công nhân, viên chức theo yêu cầu và nhiệm vụ chính trị của Đảng trong từng thời gian;

— Cùng với giám đốc xí nghiệp tổ chức các lớp học bồi túc văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ và động viên công nhân, viên chức đi học;

— Tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng như: các buổi nói chuyện, các buổi biểu diễn, các cuộc thi đấu, v.v... về văn nghệ, thể dục thể thao ở trong hoặc ngoài phạm vi xí nghiệp;

— Giáo dục, động viên công nhân, viên chức tự giác tham gia học tập chính trị, văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ và tham gia phong trào văn nghệ, thể thao thể dục.

## Chương II

### THỦ TỤC KÝ KẾT VÀ ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG TẬP THẺ

*Điều 3.* — Trong mỗi năm hoặc mỗi kế hoạch sản xuất, giám đốc và Ban Chấp hành công đoàn căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước và tình hình cụ thể của xí nghiệp mà dự

thảo một bản hợp đồng tập thẻ cho năm tới hoặc cho kế hoạch sản xuất sắp tới.

Việc chuẩn bị ký kết hợp đồng phải làm song song với việc xây dựng kế hoạch sản xuất của xí nghiệp và phải hoàn thành kịp thời đề có thể ký kết sau khi kế hoạch sản xuất đã được duyệt.

*Điều 4.* — Dự thảo hợp đồng tập thẻ phải đưa ra toàn thể công nhân, viên chức (kể cả trong và ngoài tổ chức công đoàn) thảo luận. Các ý kiến đề xuất phải được giám đốc và Ban Chấp hành công đoàn nghiên cứu đề bổ sung vào dự thảo.

Những ý kiến đề xuất không được ghi vào bản hợp đồng phải báo cáo lại với công nhân, viên chức.

*Điều 5.* — Hợp đồng tập thẻ phải viết thành năm bản và phải đăng ký. Hợp đồng tập thẻ chỉ được ký kết sau khi đã được hội nghị công nhân, viên chức, hoặc hội nghị đại biểu công nhân, viên chức tham gia ý kiến.

*Điều 6.* — Hợp đồng tập thẻ phải đăng ký ở ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là ủy ban hành chính địa phương). Đối với xí nghiệp do trung ương quản lý, trước khi đăng ký ủy ban hành chính địa phương có thể hỏi ý kiến bộ chủ quản về những vấn đề có liên quan.

Đối với một số xí nghiệp thuộc trung ương quản lý, nếu vì tính chất công tác lưu động mà không thể liên hệ được với ủy ban hành chính địa phương thì hợp đồng tập thẻ sẽ đăng ký ở bộ chủ quản.

Bộ chủ quản hoặc ủy ban hành chính địa phương xét duyệt và đăng ký sau khi thống nhất ý kiến với Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp.

*Điều 7.* — Các sở, ty, phòng lao động địa phương và các cơ quan chủ quản xí nghiệp giúp ủy ban hành chính địa phương trong việc thẩm duyệt những điều khoản của hợp đồng thuộc quyền hạn, nhiệm vụ của mình.

Nếu xét thấy hợp đồng có những điểm trái với luật lệ lao động hiện hành hoặc không bảo đảm kế hoạch sản xuất, ủy ban hành chính hoặc bộ chủ quản sẽ ghi ý kiến của mình và gửi trả lại cho xí nghiệp để sửa chữa lại.

*Điều 8.* — Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hợp đồng, ủy ban hành chính địa phương hoặc bộ chủ quản sẽ gửi trả lại cho xí nghiệp bản hợp đồng đã được xét duyệt và đăng ký đề thi hành hoặc bản hợp đồng chưa được xét duyệt để sửa chữa lại. Trường hợp ủy ban hành chính địa phương cần hỏi ý kiến bộ chủ quản của xí nghiệp thì thời hạn này có thể tới 30 ngày.

Hợp đồng tập thể đã đăng ký sẽ lưu:

— Hai bản ở văn phòng của cơ quan đăng ký và công đoàn cùng cấp với cơ quan đăng ký;

— Hai bản trả lại cho xí nghiệp (một bản cho giám đốc và một bản cho Ban Chấp hành công đoàn).

Những hợp đồng tập thể đăng ký ở bộ chủ quản sẽ gửi cho ủy ban hành chính địa phương một bản. Những hợp đồng tập thể của đơn vị do trung ương quản lý đăng ký ở ủy ban hành chính địa phương sẽ gửi cho bộ chủ quản một bản.

Hợp đồng tập thể sau khi đã đăng ký phải được sao thành nhiều bản và niêm yết ở các tổ sản xuất để phổ biến rộng rãi cho tất cả công nhân, viên chức cùng thực hiện và kiểm tra việc thực hiện.

**Điều 9.** — Trường hợp cần điều chỉnh lại hợp đồng đã đăng ký thì giám đốc và Ban Chấp hành công đoàn xí nghiệp phải cùng nhau thỏa thuận tiến hành ký kết lại và đăng ký bản hợp đồng điều chỉnh, theo thủ tục quy định ở chương này rồi báo cáo cho công nhân, viên chức biết (nếu có nhiều thay đổi so với hợp đồng trước thì phải được hội nghị công nhân, viên chức tham gia ý kiến).

**Điều 10.** — Ngoài hợp đồng tập thể chung cho toàn xí nghiệp, trong mỗi phân xưởng có thể ký kết hợp đồng tập thể giữa quản đốc phân xưởng và Ban Chấp hành công đoàn phân xưởng, để cụ thể hóa bản hợp đồng chung cho thích hợp với tình hình của phân xưởng.

Nội dung hợp đồng tập thể của phân xưởng có thể đề ra chỉ tiêu sản xuất cao hơn của xí nghiệp giao và không được trái với hợp đồng chung của toàn xí nghiệp. Hợp đồng tập thể của phân xưởng không phải đăng ký với hợp đồng chung. Giám đốc và Ban Chấp hành công đoàn xí nghiệp cùng chịu trách nhiệm duyệt về nội dung hợp đồng tập thể của phân xưởng. Quản đốc và Ban Chấp hành công đoàn phân xưởng chịu trách nhiệm với nhau và cùng chịu trách nhiệm trước giám đốc và Ban Chấp hành công đoàn xí nghiệp về việc thực hiện những điểm đã ký kết trong hợp đồng tập thể của phân xưởng.

### Chương III

#### HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG TẬP THỂ

**Điều 11.** — Hợp đồng tập thể có hiệu lực từ ngày đăng ký. Thời hạn tối đa của hợp đồng là một năm. Trong những hoàn cảnh cụ thể, có thể ký những hợp đồng tập thể ngắn hạn.

**Điều 12.** — Tất cả công nhân, viên chức trong và ngoài biên chế, thường xuyên và tạm thời ở các xí nghiệp Nhà nước, đều có trách nhiệm thực hiện bản hợp đồng ký kết giữa giám đốc xí nghiệp và Ban Chấp hành công đoàn.

**Điều 13.** — Giám đốc và Ban Chấp hành công đoàn thường kỳ cùng nhau kiểm điểm việc thực hiện hợp đồng tập thể và báo cáo kết quả trước hội nghị công nhân, viên chức. Nếu có những điều chưa thực hiện được thì phải nói rõ lý do đề hội nghị công nhân, viên chức thảo luận, đề xuất biện pháp khắc phục và ấn định thời gian thực hiện.

Đề giúp giám đốc và Ban Chấp hành công đoàn thường kỳ kiểm điểm việc thực hiện hợp đồng các xí nghiệp cần cử một bộ phận thường trực gồm đại biểu của giám đốc và đại biểu của Ban Chấp hành công đoàn để theo dõi việc thực hiện hợp đồng.

**Điều 14.** — Các sở, ty, phòng lao động và các cơ quan chủ quản xí nghiệp có trách nhiệm giúp ủy ban hành chính địa phương và cùng với Liên hiệp công đoàn theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành hợp đồng tập thể và tổng kết công tác ký kết hợp đồng tập thể ở địa phương.

**Điều 15.** — Nếu có sự bất đồng ý kiến giữa giám đốc xí nghiệp và Ban Chấp hành công đoàn trong việc ký kết hoặc thi hành hợp đồng tập thể thì hai bên sẽ báo cáo lên cơ quan đăng ký và công đoàn cùng cấp của cơ quan đăng ký để giải quyết.

Ủy ban hành chính địa phương có thể ủy nhiệm cho sở, ty, phòng lao động cùng các cơ quan chủ quản xí nghiệp nghiên cứu giải quyết những ý kiến bất đồng giữa hai bên. Nếu các cơ quan nói trên không giải quyết được thì ủy ban hành chính địa phương quyết định.

**Điều 16.** — Những trường hợp do thiếu tinh thần trách nhiệm mà không làm đúng những điều đã ký kết trong hợp đồng tập thể, thì sẽ tùy theo lỗi nặng hay nhẹ mà áp dụng các hình thức kỷ luật. Trường hợp do vi phạm hợp đồng mà gây thiệt hại nghiêm trọng thì có thể bị truy tố trước tòa án.

### Chương IV

#### PHẠM VI THI HÀNH

**Điều 17.** — Điều lệ này thi hành cho các xí nghiệp của Nhà nước, kể cả những công trường, nông trường, lâm trường, đoàn xe, cửa hàng, khách sạn,... thuộc trung ương và địa phương

và các xí nghiệp công tư hợp doanh mà điều kiện sản xuất đã tương đối ổn định.

**Điều 18.** — Ông Bộ trưởng bộ Lao động quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành điều lệ tạm thời này sau khi đã thống nhất ý kiến với Ban Chấp hành Tổng công đoàn Việt-nam.

**Điều 19.** — Các ông bộ trưởng các bộ, thủ trưởng cơ quan ngang bộ và cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, các ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thi hành điều lệ này.

Ban hành theo nghị định số 172-CP ngày 21 tháng 11 năm 1963 của Hội đồng Chính phủ.

Hà nội, ngày 21 tháng 11 năm 1963.

T. M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

## NGHỊ ĐỊNH SỐ 173-CP BAN HÀNH ĐIỀU LỆ BẢO VỆ ĐÊ ĐIỀU.

### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế và văn hóa trong nước và yêu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng bộ Thủy lợi;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp hội nghị Thường vụ ngày 24 tháng 7 năm 1963,

### NGHỊ ĐỊNH :

**Điều 1.** — Nay ban hành kèm theo nghị định này, bản điều lệ bảo vệ đê điều.

**Điều 2.** — Ông Bộ trưởng bộ Thủy lợi quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành bản điều lệ này.

Hà nội, ngày 21 tháng 11 năm 1963

T. M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

## ĐIỀU LỆ VỀ BẢO VỆ ĐÊ ĐIỀU

(Ban hành kèm theo nghị định số 173-CP ngày 21-11-1963)

### MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA

Đê điều là một công trình chống lũ, ngăn nước mặn do nhân dân ta xây dựng từ lâu đời. Từ sau hòa bình lập lại đến nay, được sự giúp đỡ của Nhà nước, hàng năm nhân dân ta đã góp nhiều công sức để không ngừng củng cố và tăng cường các hệ thống đê sông, đê biển, nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và tài sản của Nhà nước, bảo vệ công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Tuy nhiên đê điều hiện nay còn nhiều nhược điểm: đê đắp bằng đất, xây dựng đã lâu năm và hình thành từ các bờ nhỏ, trong thân đê có nhiều hang hốc, tổ mối, móng đê có nhiều chỗ xấu. Mặt khác đê ngày càng được đắp cao và mở rộng làm cho cống dưới đê trở nên ngắn, lại đã dùng lâu năm nên bị yếu; dòng nước luôn luôn thay đổi, sóng triều vỗ mạnh khi có gió bão, nên đê, kè thường bị xói chân, sạt mái... Bởi vậy việc bảo vệ đê điều, phòng và chống lụt, bão là cực kỳ quan trọng và là nhiệm vụ của toàn dân. Tuy nhiên việc bảo vệ đê điều còn bị xem nhẹ, còn có những hành động làm tổn hại đê, kè, cống.

Điều lệ này quy định chế độ bảo vệ đê điều, phòng, chống lụt, bão, ngăn ngừa những hành động gây tổn hại cho đê, kè, cống, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và tài sản của Nhà nước.

### Chương I

## NỘI DUNG CÔNG TÁC BẢO VỆ ĐÊ ĐIỀU

**Điều 1.** — Phạm vi áp dụng:

Điều lệ này áp dụng cho tất cả các đê và kè, cống phụ thuộc vào đê, thuộc phạm vi trung ương quản lý; bao gồm:

Đê sông chính;

Đê sông nhánh,

Đê biển,

Đê bao thành phố.

Đối với những đê điều thuộc phạm vi địa phương quản lý, ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sẽ căn cứ vào tinh thần điều lệ này mà quy định việc bảo vệ.